

Số: /BVĐKSD-KD

Sa Đéc, ngày tháng 02 năm 2025

V/v yêu cầu báo giá Gói thầu:  
Mua hóa chất, vật tư y tế cho  
Máy xét nghiệm miễn dịch G600II  
của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc  
năm 2025 - 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất, vật tư y tế cho Máy xét nghiệm miễn dịch G600II của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc năm 2025 - 2026 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Ds. Tổng Thị Hoàng Diệp, Trưởng khoa Khoa Dược; ĐT: 0949.341036.
  - Ds. Đỗ Nam Quan, Phó Trưởng khoa Khoa Dược; ĐT: 0918. 858.583.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 15h00 ngày 27 tháng 02 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 10 tháng 03 năm 2025.**  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 10 tháng 03 năm 2025.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục yêu cầu báo giá: *Phụ lục kèm theo*
- Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng từ Bệnh viện.
  - Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I – II năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Chuyển khoản và thanh toán theo tiến độ.
- Điều kiện thanh toán: Được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu hàng hóa mỗi kỳ, chứng từ hợp lệ.
- Thời hạn thanh toán: 90 ngày.

5. Các thông tin khác: Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật của các mặt hàng báo giá, các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế, thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trang TTĐT BV;
- TCG;
- Lưu: VT, KD. Diep (02b).

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Tùng**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Công văn số

/BVĐKSD-KD ngày  
của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

tháng 02 năm 2025

STT	Tên hóa chất	Đặc tính kỹ thuật	Đvt	Số lượng 12 tháng	Ghi chú
1	Hóa chất xét nghiệm TSH	<p>1. Thành phần:</p> <p>1). Dung dịch hạt phủ kháng thể. Chứa các hạt được phủ kháng thể đơn dòng TSH, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</p> <p>2). Dung dịch kháng thể đánh dấu bằng enzym phosphatase kiềm, chất ổn định, chất bảo quản.</p> <p>2. Giới hạn đo:</p> <p>Giới hạn thấp: <math>\geq 0.007 \mu\text{IU/mL}</math></p> <p>Giới hạn phát hiện (LOD): <math>\geq 0,002 \mu\text{IU/mL}</math></p>	test	6.500	
2	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm TSH	Thành phần: dạng lỏng, 3 nồng độ	ml	25	
3	Hóa chất xét nghiệm FT3	<p>Thành phần:</p> <p>- Dung dịch hạt phủ T2: Chứa các hạt phủ T2, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</p> <p>- Dung dịch kháng thể đánh dấu enzym: Chứa kháng thể đơn dòng anti-T3 đánh dấu phosphatase kiềm, chất ổn định, chất bảo quản</p>	test	6.500	
4	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT3	Thành phần: dạng lỏng, 3 nồng độ	ml	25	
5	Hóa chất xét nghiệm FT4	<p>Thành phần:</p> <p>- Dung dịch hạt phủ T3: Chứa các hạt phủ T3, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</p> <p>- Dung dịch kháng thể đánh dấu enzym phosphatase kiềm, chất ổn định, chất bảo quản.</p>	test	6.500	
6	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT4	Thành phần: dạng lỏng, 3 nồng độ	ml	25	
7	Hóa chất xét nghiệm HbsAg	<p>Thành phần:</p> <p>- Dung dịch hạt phủ kháng thể: Chứa các hạt phủ kháng thể anti-HBs, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</p> <p>- Dung dịch Kháng thể Đánh dấu Enzym phosphatase kiềm, chất ổn định, chất bảo quản.</p>	test	3.000	
8	Hóa chất hiệu chuẩn HbsAg	Thành phần: dạng lỏng, 2 nồng độ	ml	14	
9	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HbsAg	Thành phần: dạng lỏng, 3 nồng độ	ml	46	
10	Hóa chất xét nghiệm	Thành phần:	test	3.900	

	HCV Ab	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch chứa hạt phủ kháng nguyên: Chứa các hạt phủ kháng nguyên HCV tái tổ hợp, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</li> <li>- Dung dịch Kháng thể Đánh dấu Enzym: Chứa kháng thể đơn dòng IgG đánh dấu phosphatase kiềm</li> <li>- Hóa chất đi kèm: Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm phát hiện định tính Anti-HCV, dạng lỏng, 2 mức nồng độ.</li> </ul>			
11	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HCV Ab	Thành phần: dạng lỏng, 2 nồng độ	ml	26	
12	Hóa chất xét nghiệm CA125	Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch hạt phủ kháng thể: Chứa các hạt phủ kháng thể đơn dòng anti-CA125, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</li> <li>- Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzym: Chứa kháng thể đơn dòng anti-CA125 đánh dấu phosphatase kiềm</li> </ul>	test	480	
13	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm CA 125	Thành phần: dạng lỏng, 2 nồng độ	ml	8	
14	Hóa chất xét nghiệm CEA	Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch hạt phủ kháng thể: Chứa các hạt phủ kháng thể đơn dòng anti-CEA, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</li> <li>- Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzym: Chứa kháng thể đơn dòng anti-CEA đánh dấu phosphatase kiềm, chất ổn định, chất bảo quản.</li> </ul>	test	1.000	
15	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm CEA	Thành phần: dạng lỏng, 2 nồng độ	ml	10	
16	Hóa chất xét nghiệm PSA	Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch chứa hạt phủ kháng thể: Chứa các hạt phủ kháng thể đơn dòng anti-PSA, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</li> <li>- Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzym: Chứa kháng thể đơn dòng anti-PSA đánh dấu phosphatase kiềm, chất ổn định, chất bảo quản.</li> </ul>	test	1.000	
17	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm PSA	Thành phần: dạng lỏng, 3 nồng độ	ml	15	
18	Hóa chất xét nghiệm $\beta$ HCG	Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch hạt phủ kháng thể: Chứa các hạt phủ kháng thể đơn dòng anti-<math>\beta</math>HCG, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản.</li> </ul>	test	4.000	

		- Dung dịch kháng thể liên kết enzym: Chứa kháng thể đơn dòng anti- $\beta$ HCG đánh dấu phosphatase kiềm, chất ổn định, chất bảo quản.			
19	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm $\beta$ HCG	Thành phần: dạng lỏng, 2 nồng độ	ml	15	
20	Hóa chất xét nghiệm AFP	Thành phần: - Dung dịch hạt phủ kháng thể: Chứa các hạt phủ kháng thể đơn dòng anti-AFP, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản. - Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzym: Chứa kháng thể đơn dòng anti-AFP đánh dấu phosphatase kiềm	test	1.000	
21	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm AFP	Thành phần: dạng lỏng, 3 nồng độ	ml	25	
22	Hóa chất xét nghiệm Procalcitonin	Thành phần: - Dung dịch hạt phủ kháng thể: Chứa các hạt phủ kháng thể đơn dòng anti-PCT và kháng thể đơn dòng anti-calcitonin, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản. - Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzym phosphatase kiềm	test	6.500	
23	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm PCT	Thành phần: - Chất chuẩn đông khô, 2 nồng độ	ml	20	
24	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm PCT	Thành phần: - PCT Controls: Đông khô, 2 nồng độ	ml	175	
25	Hóa chất xét nghiệm TPOAb	Thành phần: - Dung dịch hạt phủ kháng nguyên: Chứa các hạt phủ kháng nguyên TPO tái tổ hợp, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản. - Dung dịch kháng thể đánh dấu enzym: Chứa kháng thể đơn dòng anti-human IgG đánh dấu phosphatase kiềm - Chất hiệu chuẩn dạng lỏng 3 nồng độ.	test	250	
26	Hóa chất xét nghiệm HE4	Thành phần: -Dung dịch hạt phủ kháng thể: chứa các hạt phủ kháng thể đơn dòng anti-HE4, gelatin, chất ổn định, chất bảo quản. -Dung dịch Kháng thể đánh dấu Enzym: chứa kháng thể đơn dòng anti-HE4 đánh dấu phosphatase kiềm	test	480	
27	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HE4	Thành phần: dạng lỏng, 2 nồng độ	ml	15	

28	Hóa chất xét nghiệm HbsAb	Thành phần: - Dung dịch Hạt Phủ Kháng nguyên: Chứa các hạt phủ kháng nguyên HBs, gelatin, chất bảo quản. - Dung dịch Kháng nguyên Đánh dấu Enzym: Chứa kháng nguyên HBs đánh dấu phosphatase kiềm	test	3.000	
29	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HBsAb	Thành phần: dạng lỏng, 2 nồng độ	ml	15	
30	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 1	- Thành phần: huyết thanh người, dạng đông khô - Có thể dùng cho cả xét nghiệm dấu ấn ung thư thường quy và đặc hiệu.	ml	25	
31	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 2.	- Thành phần: huyết thanh người, dạng đông khô - Có thể dùng cho cả xét nghiệm dấu ấn ung thư thường quy và đặc hiệu.	ml	25	
32	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 3.	- Thành phần: huyết thanh người, dạng đông khô - Có thể dùng cho cả xét nghiệm dấu ấn ung thư thường quy và đặc hiệu	ml	25	
33	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 1.	- Thành phần: huyết thanh dạng đông khô - Có các giá trị tham chiếu cho các máy phân tích tự động	ml	45	
34	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 2.	- Thành phần: huyết thanh dạng đông khô - Có các giá trị tham chiếu cho các máy phân tích tự động	ml	45	
35	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 3.	- Thành phần: huyết thanh dạng đông khô - Có các giá trị tham chiếu cho các máy phân tích tự động	ml	45	
36	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc hiệu, dạng dung dịch, mức nồng độ 1.	- Dùng cho xét nghiệm miễn dịch chuyên dụng - Thành phần: huyết thanh người, dạng lỏng	ml	45	
37	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc hiệu, dạng dung dịch, mức nồng độ 2.	- Dùng cho xét nghiệm miễn dịch chuyên dụng - Thành phần: huyết thanh người, dạng lỏng	ml	45	
38	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc hiệu, dạng dung dịch, mức nồng độ 3.	- Dùng cho xét nghiệm miễn dịch chuyên dụng - Thành phần: huyết thanh người, dạng lỏng	ml	45	
39	Mẫu nội kiểm chứng	Sản xuất từ huyết thanh người.	ml	45	

	dương cho các xét nghiệm bệnh truyền nhiễm	Dạng lỏng Chất phân tích cho xét nghiệm Anti-Hbs, Anti-HAV... Chứng dương.			
40	Mẫu nội kiểm chứng âm cho các xét nghiệm bệnh truyền nhiễm	Chất phân tích cho xét nghiệm anti HIV-1, anti HIV-2, anti HTLV-I, HIV-1 Ag, anti HTLV-II, anti HCV,... Chứng âm Sản xuất từ huyết thanh người. Dạng lỏng	ml	45	
41	Đầu côn hút mẫu bệnh phẩm	Đầu côn hút mẫu bệnh phẩm dùng cho hệ thống miễn dịch	cái	231.000	
42	Dung dịch cơ chất	Thành phần: dạng lỏng , dung dịch đệm với chất ổn định và chất bảo quản	ml	28.000	
43	Dung dịch rửa	Thành phần: Đậm đặc, NaCl trong dung dịch có chứa chất tẩy rửa.	ml	230.000	
44	Cartridges trống		cái	5.000	
45	Dung dịch pha loãng mẫu	Thành Phần: Dạng lỏng, NaCl trong dung dịch đệm	ml	21.000	
<b>45 khoản</b>					

**Ghi chú:** Danh mục hóa chất, vật tư xét nghiệm phải tương thích với máy Máy xét nghiệm miễn dịch G600II của Bệnh viện.

Tên nhà cung cấp:  
MST:  
Địa chỉ:  
Người liên hệ:  
Số điện thoại:

BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(10)x(12)
	Hàng hóa thứ 1											M1
	....											
	Hàng hóa thứ n											Mn
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)												(M)

*(Gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].



### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực./.

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**